TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2018/DS-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Xuân Đạm
2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên toà*:* Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2017/TLST-DSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐHPT ngày 14/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Kiều O**, sinh năm: 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Ba Ven, xã Lộc Khánh, Lộc Ninh, Bình Phước.

2. Bị đơn: Bà **Võ Thanh H**, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 5, Khu phố Ninh Phú, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú gần đây: Tổ 3, Ấp 1, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Hải S**, sinh năm: 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố Ninh Phú, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2017, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Kiều O trình bày:

Do quen biết, nên ngày 17/11/2015, bà có cho bà Võ Thanh H vay số tiền 150.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, hẹn 06 tháng sau sẽ trả tiền gốc và

lãi cho bà, khi vay bà H có làm giấy vay tiền do bà H viết và ký tên. Đến ngày 19/01/2016, bà Võ Thanh H tiếp tục vay thêm của bà 30.000.000 đồng, lãi suất tính 2%/tháng như lần vay ban đầu, hẹn đến ngày 19/3/2016 sẽ trả đủ tiền gốc và tiền lãi, khi vay bà H có viết xác nhận vào giấy xay tiền.

Đến thời hạn trả tiền nợ cả hai khoản tiền trên, nhưng bà H không có khả năng trả nên bà H có đến nhà bà hẹn lại thời gian trả nợ là ngày 01/6/2017, bà H có viết giấy hẹn và ký tên. Tuy nhiên, đến hạn theo như giấy hẹn, bà H vẫn không trả tiền cho bà. Đến ngày 01/7/2017, ông Nguyễn Hải S (là chồng của bà Võ Thanh H) có đưa cho bà số tiền 20.000.000 đồng, đây là số tiền gốc, khi đưa ông S có nói là do bà Võ Thanh H nhờ chuyển giùm, khi đưa tiền bà có viết biên nhận nhận tiền, sau khi viết xong thì giấy biên nhận này do ông S giữ.

Ngoài ra, từ khi cho bà H vay đến trước khi viết giấy hẹn ngày 16/4/2017, bà đã nhận 06 tháng tiền lãi suất của bà H với lãi suất 2%/tháng/180.000.000 đồng với số tiền 21.600.000 đồng.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thanh H trả cho bà số tiền gốc là 160.000.000 đồng, tiền lãi suất tính từ ngày 20/01/2016 (sau ngày mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng) đến nay (ngày 30/11/2018) với mức lãi suất 1,125%/tháng/160.000.000 đồng, cụ thể được tính như sau: 160.000.000 đồng x 1,125% x 34 tháng 10 ngày = 61.800.000 đồng.

Trừ số tiền lãi mà bà O đã nhận là 21.600.000 đồng. Số tiến lãi bà yêu cầu bà H phải trả là 40.200.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Hải S trình bày: Ông sống chung như vợ chồng với bà Võ Thanh H vào năm 1990. Ngày 14/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đã tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà H. Việc bà O khởi kiện cho rằng bà H có vay tổng số tiền 180.000.000 đồng vào ngày 17/11/2015 và ngày 19/01/2016 là việc vay mượn cá nhân của bà H và bà O, ông hoàn toàn không biết có sự việc trên. Việc bà O cho rằng ông đã trả số tiền 20.000.000 cho bà O vào ngày 01/7/2017 là hoàn toàn không có. Do bận công việc, ông xin vắng suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kiều O.

+ Buộc bà Võ Thanh H trả cho bà Đinh Thị Kiều O số tiền gốc là 160.000.000 đồng.

+ Buộc bà Võ Thanh H trả cho bà Đinh Thị Kiều O số tiền lãi tính từ ngày 02/6/2017 cho đến nay (ngày 30/11/2018) với mức lãi suất là 0,83%/tháng/160.000.000 đồng, cụ thể được tính như sau: 160.000.000 đồng x 0,83% x 17 tháng 28 ngày = 23.731.466 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thủ tục tống đạt: Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như thông báo trên pH tiện thông tin đại chúng, niêm yết các Văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú cuối cùng của bị đơn bà Võ Thanh H. Tuy nhiên, bà H vẫn vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Mặt khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải S có ý kiến xin vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Đinh Thị Kiều O khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu bà Võ Thanh H trả số tiền gốc đã vay và tiền lãi suất, yêu cầu của bà O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Đối với yêu cầu trả số tiền gốc:

Căn cứ "Giấy hẹn đề ngày 16/4/2017", "Giấy mượn tiền đề ngày 17/11/2015" và "Giấy có nội dung vay tiền đề ngày 19/01/2016" có ký tên và viết họ tên Võ Thanh H.

Do vắng mặt bà H suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án đã mượn những tài liệu trong hồ sơ ly hôn đã giải quyết giữa bà Võ Thanh H và ông Nguyễn Hải S để làm mẫu so sánh nhằm giám định chữ viết và chữ ký của bà Võ Thanh H trong "Giấy hẹn đề ngày 16/4/2017", "Giấy mượn tiền đề ngày 17/11/2015" và "Giấy có nội dung vay tiền đề ngày 19/01/2016".

Căn cứ kết luận giám định số 2521/C09B ngày 27/8/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh thì: Chữ ký mang tên Võ Thanh H, chứ viết họ tên "Võ Thanh H" bên dưới chữ ký trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Võ Thanh H trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M5 là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 17/11/2015, bà Đinh Thị Kiều O cho bà Võ Thanh H vay số tiền 150.000.000 đồng. Đến ngày 19/01/2016, bà Võ Thanh H tiếp tục vay thêm của bà Đinh Thị Kiều O 30.000.000 đồng, khi vay bà H có viết biên nhận. Do không trả được nợ nên ngày 16/4/2017, giữa bà O và bà H viết giấy hẹn thỏa thuận lại việc trả tổng số tiền 180.000.000 đồng là vào ngày 01/6/2017. Quá trình giải quyết vụ án, bà O thừa nhận bà H đã trả được số tiền gốc 20.000.000 đồng vào ngày 01/7/2017. Vì vậy, yêu cầu của bà O về việc yêu cầu bà H trả số tiền nợ gốc còn lại 160.000.000 đồng là có căn cứ. Cần buộc bà H trả cho bà O số tiền gốc là 160.000.000 đồng.

[2] Đối với yêu cầu trả tiễn lãi: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà O xác định bà H đã trả tiền lãi cho bà O trước khi viết "Giấy hẹn đề ngày 16/4/2017", cụ

thể là 06 tháng tiền lãi với lãi suất 2%/tháng/180.000.000 đồng với số tiền 21.600.000 đồng.

Căn cứ "Giấy mượn tiền đề ngày 17/11/2015" và "Giấy có nội dung vay tiền đề ngày 19/01/2016" thì số tiền lãi (21.600.000 đồng) mà bà O nhận của bà H không vượt quá quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến ngày 16/4/2017, giữa bà O và bà H đã thỏa thuận lại về việc trả tổng số tiền gốc đã vay, thời hạn trả là ngày 01/6/2017, không có thỏa thuận lãi suất.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì *"Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.* Vì vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu trả lãi suất của bà O, buộc bà H trả cho bà O số tiền lãi tính từ ngày 02/6/2017 đến nay (ngày 30/11/2018) với mức lãi suất 0,83%/tháng/160.000.000 đồng, cụ thể được tính như sau: 160.000.000 đồng x 0,83% x 17 tháng 28 ngày = 23.731.466 đồng.

[3] Về chi phí giám định: Chi phí giám định là 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng) . Do kết luận giám định chứng minh yêu cầu của người có yêu cầu (nguyên đơn) giám định là có căn cứ nên bị đơn phải chịu chi phí giám định là 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng) . Số tiền này bà Đinh Thị Kiều O đã nộp nên bà Võ Thanh H phải trả cho bà Đinh Thị Kiều O số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng)

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thanh H phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận với số tiền án phí là 9.186.573 đồng. Bà Đinh Thị Kiều O phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận với số tiền án phí là 823.426 đồng. Sau khi khấu trừ, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà Đinh Thị Kiều O tổng số tiền 3.986.574 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014861 ngày 02/10/2017 và biên lai thu tạm ứng án phí số 0005901 ngày 01/6/2018.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147 và 161 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 357 và 429 Bộ luật dân sự.
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kiều O.

Buộc bà Võ Thanh H trả cho bà Đinh Thị Kiều O tổng số tiền là 183.731.466 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu bảy trăm ba mươi mốt ngàn bốn trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó số tiền gốc là 160.000.000 đồng, số tiền lãi là 23.731.466 đồng.

2/ Về chi phí giám định: Buộc bà Võ Thanh H trả cho bà Đinh Thị Kiều O số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thanh H phải chịu 9.186.573 đồng (Chín triệu một trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm bày mươi ba đồng). Bà Đinh Thị Kiều O phải chịu 823.426 đồng (Tám trăm hai mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi sáu đồng). Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà Đinh Thị Kiều O tổng số tiền 3.986.574 đồng (Ba triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi bốn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014861 ngày 02/10/2017 và biên lai thu tạm ứng án phí số 0005901 ngày 01/6/2018.

4/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKS huyện Lộc Ninh*
- *Các đương sự.*
- *THADS huyện Lộc Ninh*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Minh